TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2018/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 13 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 120 đường H, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Hẻm 271 đường L, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình C có ba con chung là cháu Nguyễn Thị Thủy T1, sinh ngày 14-11-1996; cháu Nguyễn Đình Bảo P, sinh ngày 17-9-1999 và cháu Nguyễn Thị Thùy T2, sinh ngày 17-10-2012. Ly hôn, đối với cháu Nguyễn Thị Thủy T1 và cháu Nguyễn Đình Bảo P đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về người nuôi con đối với cháu Tiên và cháu Phúc.

Các đương sự thống nhất giao con của họ là cháu Nguyễn Thị Thùy T2, sinh ngày 17-10-2012 cho anh Nguyễn Đình C trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng

và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình C không yêu cầu Toà án giải quyết quan hệ này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình C không yêu cầu Toà án giải quyết các quan hệ này.

Về án phí: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị H phải chịu 75.000 đồng, anh Nguyễn Đình C phải chịu 75.000 đồng; chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp thay cho anh Nguyễn Đình C số tiền 75.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003131 ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; chị Nguyễn Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 41, QS 01 ngày 28-4-1998);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.